

Số: *157* /2023/CV-CTD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2023

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
- Tên giao dịch : COTECCONS
- Địa chỉ trụ sở chính: 236/6 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.
- Điện thoại : (84) (28) 35142255 - Fax: (84) (28) 35142277
- Mã chứng khoán : CTD
- Vốn điều lệ : 788.308.000.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi tám tỷ, ba trăm lẻ tám triệu đồng*)
- Người thực hiện công bố thông tin: ông Bolat Duisenov - Người đại diện theo pháp luật
- Loại thông tin công bố: ☐ 24h, ☐ 72h, ☐ Yêu cầu, ☐ Bất thường, ☒ Định kỳ

### **Nội dung công bố thông tin:**

Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính riêng Quý 4/2022 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2022 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022
- Bản cung cấp thông tin về quản trị Công ty năm 2022
- Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu kỳ báo cáo năm 2022

Thông tin chi tiết được đăng tải tại website Công ty theo đường link:

<https://cotecons.vn/investor-relations-vn/>

Chi tiết như văn bản đính kèm.

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS**

**Người đại diện theo pháp luật**



**BOLAT DUSENOV**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG COTECCONS  
COTECCONS CONSTRUCTION  
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 01/BC-2023

No: 01/BC-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence - Freedom - Happiness**

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Ho Chi Minh, January 30<sup>th</sup> year 2023

**BÁO CÁO**

**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

**PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND**

**INTEREST PAYMENTS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission

- The Stock Exchange

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments**

(Kỳ báo cáo từ ngày 14/01/2022 đến ngày 30/12/2022)/Reporting period from 14/01/2022 to 30/12/2022

TT No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	CTD122015	3 năm/ three years	14/01/ 2022	14/01/ 2025	500 tỷ đồng	0 đồng	0 đồng	23.945. 205.481 đồng	500 tỷ đồng	0 đồng

Ghi chú: Không có/ Note: Not applicable

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the type of investors**

(Kỳ báo cáo từ ngày 14/01/2022 đến ngày 30/12/2022)/ Reporting period from 14/01/2022 to 30/12/2022



Loại Nhà đầu tư <i>Type of investors</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing balance</i>	
	Giá trị <i>Value</i> (Đơn vị: tỷ đồng)	Tỷ trọng <i>Percentage</i>	Giá trị <i>Value</i> (Đơn vị: tỷ đồng)	Tỷ trọng <i>Percentage</i>	Giá trị <i>Value</i> (Đơn vị: tỷ đồng)	Tỷ trọng <i>Percentage</i>
<b>Mã trái phiếu: CTD122015</b>						
<b>I. Nhà đầu tư trong nước/<i>Domestic investors</i></b>	<b>331</b>	<b>66,2%</b>	(21)	(4,2%)	<b>310</b>	<b>62%</b>
1. Nhà đầu tư tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	327	65,4%	(21)	(4,2%)	306	61,2%
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	0	0%	11	2,2%	11	2,2%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	13	2,6%	143	28,6%	156	31,2%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	208	41,6%	(208)	(41,6%)	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%	139	27,8%	139	27,8%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	106	21,2%	(106)	(21,2%)	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	4	0,8%	0	0%	4	0,8%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài/<i>Foreign investors</i></b>	<b>169</b>	<b>33,8%</b>	21	4,2%	<b>190</b>	<b>38%</b>
1. Nhà đầu tư tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	169	33,8%	21	4,2%	190	38%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>	0	0%	0	0%	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	138	27,6%	52	10,4%	190	38%

Loại Nhà đầu tư <i>Type of investors</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing balance</i>	
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	10	2%	(10)	(2%)		
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	21	4,2%	(21)	(4,2%)	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%	0	0%	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0%	0	0%
<b>Tổng/Total</b>	<b>500</b>	<b>100%</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>	<b>500</b>	<b>100%</b>

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- .....

- Lưu: VT,...

- Archived:...

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ  
CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/CONFIRMATION  
BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND  
ISSUER**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name, and seal)



**BOLAT DUSENOV**





